TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 158/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 04 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 263/2017/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2017, giữa:

- *Người yêu cầu*: 1/ Chị **Nguyễn Thị Diễm TH**, sinh năm 1977;

Nơi cư trú số c, NQ, p b, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2/ Anh **Trần Hữu C,** sinh năm 1980;

Địa chỉ ấp bB, tổ b, xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1961;

Địa chỉ tổ t, ấp bB, xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, lập ngày 26 tháng 6 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ thành, ngày 26 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm TH và anh Trần Hữu C.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con tên Trần Thảo Nguyên, sinh ngày 10/9/2011. Chị TH được tiếp tục nuôi cháu Nguyên. Ghi nhận việc chị TH không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Hữu C được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về nợ riêng: Chị Nguyễn Thị Diễm TH nợ bà Nguyễn Thị T số tiền 200.000.000đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án xin ly hôn giữa Nguyễn Thị Diễm TH và Trần Hữu C.

*/ Lệ phí việc hôn nhân và gia đình là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng.

Chi TH và anh C tự nguyện chịu là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010937 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT. Như vậy, chị TH và anh C đã nộp đủ phí việc hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDTP- Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND p b, Tp Bến Tre;
- Các đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười